

Con đường và điều kiện phát triển đô thị và nông thôn ở địa khu Cáp Mật, khu tự trị Tân Cương, Trung Quốc

I. Tình hình địa khu Cáp Mật

Địa khu Cáp Mật nằm ở phía đông của Khu tự trị Tân Cương. Phía Đông giáp với thành phố Tũu Tuyên, tỉnh Cam Túc, phía Nam liền kề với Khu Ba Châu, tỉnh Tứ Xuyên, phía Tây giáp với địa khu Thổ Lỗ Phiên, phía Bắc giáp với biên giới Mông Cổ, tổng diện tích Cáp Mật là 153 nghìn km², dân số 583,9 nghìn người, số lượng nhân khẩu thuộc dân tộc thiểu số chiếm 31,9%, nhân khẩu thành thị chiếm 61,1%. Năm 2012, tổng giá trị sản lượng của toàn khu vực là 27,46 tỷ nhân dân tệ, thu nhập của địa phương là 3,518 tỷ nhân dân tệ, thu nhập bình quân đầu người ở thành thị là 18.520 nhân dân tệ, thu nhập bình quân đầu người của người chăn gia súc và người nông dân vào khoảng 8.510 nhân dân tệ.

II. Đô thị hóa Cáp Mật trải qua 3 giai đoạn phát triển

Giai đoạn thứ nhất là từ năm 1953 - 1958.

Trong giai đoạn này, công tác mở rộng và phát triển ngành than, quặng sắt và sản xuất muối hóa học chiếm vị trí chủ đạo, có tính quyết định đến sự phát triển nhanh chóng của ngành công nghiệp và kế hoạch tăng trưởng dân số trong đô thị. Cuối năm 1958, tỷ lệ đô thị hóa địa khu đạt 30%, cao hơn so với tỷ lệ bình quân đô thị hóa toàn quốc là 16,3%.

Giai đoạn thứ 2 là từ năm 1959 đến 1978.

Đây là giai đoạn đoạn phát triển đô thị hóa trì trệ do nền kinh tế khó khăn và cuộc đại cách mạng văn hóa. Tỷ lệ đô thị hóa trong gần 20 năm phát triển chỉ tăng 8%, tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm vào 0,26%, nhưng vẫn cao hơn so với cùng kỳ tỷ lệ tăng trưởng của cả nước là 0,08%.

Giai đoạn thứ 3 là từ năm 1978 đến nay.

Đây là giai đoạn địa khu có tốc độ phát triển đô thị nhanh nhất. Năm 1978, tỷ lệ đô thị hóa địa khu là 38%; đến cuối năm 2011, mức độ đô thị hóa địa khu đạt 61,1%.

Biểu tượng đặc trưng đô thị hóa địa khu Cáp Mật chủ yếu là đô thị hóa nhân khẩu. Trước khi mở rộng cải cách, dựa trên những nhu cầu xây dựng của quốc gia, các đội ngũ xây dựng với các nhân công đến từ Tân Cương, các tỉnh thành bên ngoài, cùng đến Cáp Mật để tham gia mở rộng và phát triển nguồn tài nguyên khoáng sản than đá, quặng sắt, muối hóa học... Kể từ thời điểm cải cách và mở cửa, người lao động không ngừng nhập cư đến thành phố. Đây là cách thức chủ yếu để tăng trưởng dân số đô thị, do dân số đô thị tăng trưởng quá nhanh, các vấn đề liên quan tới lịch sử để lại tương đối nhiều, những vấn đề mới

xuất hiện cũng không ít, nên giai đoạn đô thị hóa địa khu Cáp Mật được ví giống như đang leo trên sườn dốc.

III. Cơ hội và những khó khăn trong quá trình phát triển đô thị Cáp Mật

1. Những khó khăn còn tồn tại

Khả năng kinh tế

Do địa khu này có một thành phố và 2 huyện, mà cả 2 huyện đều là huyện nghèo (huyện Ba Lý Khôn thuộc huyện nghèo của quốc gia, huyện Y Ngô cũng thuộc huyện khó khăn của Khu tự trị). Trước tình hình thu nhập tài chính như vậy nên cũng khó mà đồng nhất phát triển đô thị và nông thôn.

Thiếu nguồn tài nguyên nước

Cáp Mật thuộc khu vực khô cằn điển hình trong khu vực, chịu ảnh hưởng lớn từ khí hậu, địa hình và địa mạo. Việc phân bố không gian không đều, nguồn tài nguyên nước chủ yếu dựa vào nguồn nước tan chảy từ núi tuyết Thiên Sơn, mưa và nước chảy ra từ những khe hở trên núi đá. Lượng nước bề mặt của địa khu vào khoảng hơn 900 triệu m³, lượng nước ngầm là 741 triệu m³, lượng nước sử dụng bình quân đầu người trong toàn khu vực là 2.129 m³. Do thiếu nguồn nước nên việc duy trì phát triển đô thị và nông thôn địa khu gặp vô vàn khó khăn.

Môi trường sinh thái kém

Những năm gần đây, cùng với sự thay đổi của khí hậu, diện tích đất bị xói mòn trong địa khu cũng ngày càng mở rộng, diện tích đất bị xói mòn vào khoảng 1.700 km², chiếm 1,11% tổng diện tích đất, khu vực bị nhiễm mặn là 66,7 km², chiếm 0,044% tổng diện tích đất, diện tích đất bị xâm nhập mặn là 751 km², chiếm 0,49% tổng diện tích đất địa khu Cáp Mật. Môi trường sinh thái kém đã tạo ra những vấn đề khó khăn cho sự phát triển đô thị và nông thôn địa khu.

Hệ thống đô thị chưa hoàn thiện

Nhìn chung cơ cấu đô thị địa khu vẫn chưa được kiện toàn. Với những khu vực có lượng nhân khẩu vào khoảng 300 nghìn người thì mới có một trung tâm thành phố, với lượng nhân khẩu từ 50 - 100 nghìn người thì không có thành phố nhỏ, với lượng nhân khẩu từ 10 - 40 nghìn người thì có hai trung tâm thị trấn, số lượng nhân khẩu tại các thị trấn nhỏ dưới hạn mức chục nghìn người, thì khó mà phát triển và mức độ ảnh hưởng bức xạ từ các thành phố cũng bị hạn chế.

2. Cơ hội mới để phát triển

Trước mắt, thời điểm này là cơ hội tốt để địa khu Cáp Mật phát triển, dựa trên “Quy hoạch hệ thống đô thị toàn quốc” (2006 - 2020) nhằm phân bố hợp lý lực sản xuất và phân công các chức năng trong đô thị. Địa khu Cáp Mật được chọn là thành phố sẽ được thúc đẩy phát triển tại khu tự trị Tân Cương. Đồng thời, Cáp Mật cũng được lựa chọn là thành phố trọng điểm phía Tây Trung Quốc để phát triển hệ thống giao thông và là một trong 179 đường giao thông quan trọng của quốc gia.

Trải qua nhiều năm xây dựng và phát triển, mạng lưới giao thông của Cáp Mật đã nhanh chóng phát triển. Việc xây dựng và quy hoạch mạng lưới các tuyến đường sắt đã giúp cho giao thông Cáp Mật chiếm một vị trí quan trọng, cũng là điều kiện cần thiết và vô cùng có lợi để nhanh chóng thúc đẩy quá trình đô thị hóa của Cáp Mật. Dựa vào các ngành công nghiệp cơ bản như ngành than hoặc ngành công nghiệp năng lượng mới như năng lượng gió, quang điện... để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và chế tạo, lắp đặt các thiết bị đồng bộ như lò luyện than, thiết bị điện lực, các thiết bị khai thác mỏ... Ngoài ra, còn từng bước phát triển vật liệu xây dựng, những sản phẩm nông sản đặc trưng, chế biến thực phẩm, thuốc...

IV. Con đường phát triển đô thị và nông thôn ở Cáp Mật

1. Ý tưởng chung để phát triển tổng thể đô thị và nông thôn địa khu

Địa khu Cáp Mật luôn xác định các chiến lược phát triển khu vực là: Phát triển sinh thái, phát triển ngành công nghiệp, khoa học và công nghệ, nâng cao thu nhập cho người dân. Dựa vào các yêu cầu phát triển chiến lược, luôn duy trì các nguyên tắc lấy con người làm gốc, quy hoạch một cách khoa học, hỗ trợ ngành công nghiệp, tích cực thúc đẩy công nghiệp hóa và hỗ trợ phát triển đô thị hóa, làm sao để tiến trình đô thị hóa và hiện đại hóa ngành nông nghiệp luôn phát triển hài hòa với nhau. Việc thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển chính là thúc đẩy đô thị phát triển. Việc nâng cao năng suất ngành nông nghiệp và chăn nuôi chính là thúc đẩy ngành nông nghiệp và chăn nuôi phát triển.

2. Ưu tiên phát triển sinh thái và bảo vệ môi trường

Căn cứ vào điều kiện tự nhiên và tình hình điều kiện môi trường sinh thái tương đối kém của địa khu, trong quá trình thực hiện thống nhất phát triển đô thị và nông thôn của địa khu, cần phải ưu tiên và duy trì phát triển sinh thái và bảo vệ môi trường; đưa quan niệm văn minh sinh thái và nguyên tắc vào trong quá trình phát triển đô thị và nông thôn; và tăng cường phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và xử lý môi trường.

3. Nâng cao trình độ và chất lượng phát triển đô thị

Dựa vào những thế mạnh của ngành công nghiệp và điểm yếu trong ngành nông nghiệp của địa khu, trong quá trình thực hiện phát triển đô thị và nông thôn của địa khu, cần tập trung vào tốc độ tăng trưởng dân số đô thị; nỗ lực nâng cao trình độ và chất lượng phát triển đô thị; thực hiện các mục tiêu xây dựng có bố cục hợp lý; thực hiện chủ trương phát triển đô thị và nông thôn theo con đường thâm canh, phủ xanh và thấp cacbon.

4. Phát huy vai trò quy hoạch, hoàn thiện hệ thống quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn địa khu

Một là, nỗ lực tăng cường thúc đẩy công tác quy hoạch đô thị và nông thôn, mục tiêu trong năm 2013 là hoàn thiện toàn bộ hệ thống quy hoạch đô thị của địa khu, hệ thống quy hoạch thôn trấn (thành phố) và các hương.

Hai là, từng bước kiện toàn các cấp quản lý quy hoạch, hoàn thiện các quy định sao cho đồng bộ, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, nghiêm túc xử phạt những hành vi vi phạm liên quan tới quy hoạch.

Tiêu Cường

Nguồn: Tạp chí xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc số 3/2013

ND: Bích Ngọc